

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122164301502 - K to ấn h ấnh s nghi p H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấI M THI	QUY TS 50%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3542010300	35KT2	Ph ³ / ₄ Th Ng c Anh	02/06/1993	6.0					7.0					6.7	3.4	6.0	3.0	6.3	
2	3542010311	35KT2	Nguy n Th Thu Ba	06/08/1993	7.0					6.0					6.3	3.2	3.0	1.5	4.7	
3	3440000005	35KT2	Nguy n Th Bê	25/06/1991	7.0					6.0					6.3	3.2	5.0	2.5	5.7	
4	3542010436	35KT2	Tr n Ng c Du	27/04/1988	6.0					7.0					6.7	3.4	6.0	3.0	6.3	
5	3542010467	35KT2	L Th Kim ấ @	1991	6.0					6.0					6.0	3.0	4.0	2.0	5.0	
6	3542010582	35KT2	V ¹ / ₂ Th Tr ³ / ₄ c ấ @	09/01/1992	8.0					7.0					7.3	3.7	6.0	3.0	6.7	
7	3542010360	35KT2	Lê Quang ấ o	21/02/1991	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
8	3542010506	35KT2	Nguy n Vấ Nh H i	10/05/1993	6.0					7.0					6.7	3.4	5.0	2.5	5.8	
9	3542010338	35KT2	D ng Th H nh	22/04/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	3.0	1.5	5.0	
10	3542010669	35KT2	Ng» Th M H ng	12/04/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	3440000026	35KT2	H Th Thanh Hoa	10/12/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
12	3542010373	35KT2	Nguy n Th Hoa	12/04/1990	9.0					9.0					9.0	4.5	7.0	3.5	8.0	
13	3542010426	35KT2	Nguy n Th Hoa	12/10/1992	7.0					7.0					7.0	3.5	3.0	1.5	5.0	
14	3542010430	35KT2	H Th Thu Hòa	18/09/1992	8.0					7.0					7.3	3.7	6.0	3.0	6.7	
15	3542010513	35KT2	Tr n Th Kim Hu	16/10/1993	7.0					8.0					7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
16	3440000031	35KT2	Nguy n Thanh Huy n	14/11/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	3542010514	35KT2	L ² Th H ng	13/12/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	8.0	4.0	8.3	
18	3542010406	35KT2	Phan Th H ng	15/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
19	3542010439	35KT2	Bặi Th Ki u	25/12/1990	9.0					9.0					9.0	4.5	7.0	3.5	8.0	
20	3542010357	35KT2	Ch Th Ng c Lai	13/07/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 35KT2 Nñm h c : 2012-2013 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122164301502 - K toñ n hđh chñnh s nghi p H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ñI M THI	QUY TS 50%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3542010404	35KT2	L ² Th Kim Liê n	09/09/1993	9.0					10.0					9.7	4.9	6.0	3.0	7.8	
22	3542010675	35KT2	Nguy n Th Ćnh Li u	27/04/1992	7.0					7.0					7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
23	3440000037	35KT2	Huuh Th Giao Linh	03/04/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	3542010319	35KT2	Tr n Th B'ch Long	21/03/1991	7.0					8.0					7.7	3.9	8.0	4.0	7.8	
25	3545030548	35KT2	Nguy n Th M n	11/06/1992	7.0					6.0					6.3	3.2	5.0	2.5	5.7	
26	3542010321	35KT2	Nguy n Th M i	10/02/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	6.0	3.0	3.0	
27	3440000040	35KT2	L ² Tho i M	09/11/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	3542010431	35KT2	ñđ Th Thu Na	01/03/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	7.0	3.5	7.5	
29	3542010398	35KT2	Nguy n Th Ni Na	17/02/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
30	3373000031	35KT2	Nguy n H u Hođng Nam	18/10/1991	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	3542010336	35KT2	Lê Thanh Nga	23/04/1993	9.0					9.0					9.0	4.5	7.0	3.5	8.0	
32	3542010378	35KT2	Ng» Th Nga	07/07/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
33	3542010429	35KT2	Tr nh Th Nga	13/03/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
34	3542010469	35KT2	ñ Th Ngân	03/09/1992	7.0					7.0					7.0	3.5	0.0	0.0	3.5	
35	3542010301	35KT2	Huuh Th Th y Ngân	20/10/1993	9.0					9.0					9.0	4.5	6.0	3.0	7.5	
36	3542010474	35KT2	Ph m Th Kim Nhân	17/02/1993	7.0					6.0					6.3	3.2	4.0	2.0	5.2	
37	3542010437	35KT2	Ph m Th Ph ng Nhi	23/11/1991	7.0					7.0					7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
38	3440000044	35KT2	Tr n Th Nh	07/08/1991	7.0					7.0					7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
39	3542010692	35KT2	Nguy n Th H ng Nhung	18/08/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	7.0	3.5	7.5	
40	3440000047	35KT2	V ¹ / ₂ Vñ Phát	19/11/1992	5.0					6.0					5.7	2.9	0.0	0.0	2.8	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122164301502 - K to n h ấ ch nh s nghi p H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấI M THI	QUY TS 50%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
41	3440000051	35KT2	L ^a m Ng c Ph ng	09/01/1991	7.0					7.0					7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
42	3440000052	35KT2	V ¹ / ₂ Th B'ch Ph ng	02/12/1989	7.0					7.0					7.0	3.5	8.0	4.0	7.5	
43	3440000055	35KT2	ấ o ấ Th Nh Qu nh	03/04/1991	7.0					8.0					7.7	3.9	5.0	2.5	6.3	
44	3542010368	35KT2	Nguy n Th Qu nh	14/10/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
45	3542010652	35KT2	Hu nh Th Ng c Sang	04/02/1993	9.0					9.0					9.0	4.5	5.0	2.5	7.0	
46	3542010462	35KT2	Tr n Minh Tâm	01/08/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
47	3542010658	35KT2	L ² Th ấi Tim	03/09/1992	10.0					10.0					10.0	5.0	6.0	3.0	8.0	
48	3542010667	35KT2	ấ nh Th B'ch Tuy n	07/10/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	7.0	3.5	7.0	
49	3542010512	35KT2	Nguy n Th ấnh Tuy t	12/12/1993	6.0					7.0					6.7	3.4	5.0	2.5	5.8	
50	3542010610	35KT2	Tr n Th ấnh Tuy t	26/09/1989	8.0					8.0					8.0	4.0	6.0	3.0	7.0	
51	3542010683	35KT2	Tr n Qu c T ầg	22/01/1990	6.0					7.0					6.7	3.4	6.0	3.0	6.3	
52	3542010670	35KT2	Nguy n Th Thu Th o	06/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	5.0	2.5	2.5	
53	3542010335	35KT2	Ph m Th B'ch Th o	09/11/1992	7.0					8.0					7.7	3.9	5.0	2.5	6.3	
54	3440000064	35KT2	Nguy n Th Thu Th y	29/03/1993	7.0					8.0					7.7	3.9	0.0	0.0	3.8	
55	3542010612	35KT2	H Th Kim Trang	19/11/1990	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
56	3542010451	35KT2	Nguy n Th M Tr ầh	14/09/1992	8.0					8.0					8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
57	3542010374	35KT2	Nguy n Th Thanh V ầ	21/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
58	3542010449	35KT2	Hu nh T ³ / ₄ Y n	02/09/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	

T ñg s : 58 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ñg Khoa

Gi" o Vi²n B M»n

Gi" o V Khoa